

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST

Ngày: 16 - 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Trần Văn Tám**.

2. Ông: **Huỳnh Ngọc Trứ**.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thanh Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Ông **Đặng D Thanh** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 110/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Anh D**, sinh ngày 17/01/2001, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082201008007; Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 và bà: Ngô Thị N, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ; Bị cáo có 01 người con là con chung với bị hại chị Trịnh Hà Y; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 13/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quyết định số 15/QĐ-TA; chấp hành xong ngày 16/4/2024; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/8/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại: Chị **Trịnh Hà Y**, sinh ngày 19/4/2008; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Trịnh Hà Y: Ông **Trịnh Công A**, sinh năm 1980 và bà **Hà Thị U**, sinh năm 1985 là cha và mẹ ruột của chị Y; (ông Dân vắng mặt, bà Út có mặt)

Cùng cư trú: Ấp 1, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng đầu tháng 02/2023, thông qua mạng xã hội Facebook, Vũ Anh D quen biết với Trịnh Hà Y, sinh ngày 19/4/2008, nơi thường trú: Ấp 1, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang, sau đó cả hai phát sinh tình cảm nam nữ với nhau. Ngày 16/02/2023, D rủ Y đến nhà D chơi và Y ở lại qua đêm rồi vào phòng ngủ của D để ngủ. Tại đây, được sự đồng ý của Y, D đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với Y. Sau đó, cả hai sống với nhau như vợ chồng tại nhà của D và D Yều lần thực hiện hành vi giao cấu với Y dẫn đến Y có thai. Đến ngày 23/12/2023, Y sinh con trai tại Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy và đặt tên con là Trịnh Hải Đăng. Ngày 01/4/2024, Trịnh Hà Y đến Công an xã Mỹ Hạnh Đông, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tố giác Vũ Anh D về hành vi giao cấu với Y dẫn đến việc Y mang thai và sinh con.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 09 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 5 năm 2024. Ghi nhận: hiện trường vụ “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” tại phòng ngủ của nhà ông Vũ Văn Tú, sinh năm 1972 thuộc ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Vũ Anh D xác định đã thực hiện hành vi giao cấu với Y tại phòng ngủ này Yều lần.

* Vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ: không.

* Tại bản kết luận giám định gen (AND) số 2889/KL-KTHS ngày 24/6/2024 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Trịnh Hà Y và bé Trịnh Hải Đăng có quan hệ huyết thống mẹ - con.

- Vũ Anh D và bé Trịnh Hải Đăng có quan hệ huyết thống cha - con.

* Về trách Yệm dân sự: bà Hà Thị U là đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Hà Y yêu cầu bị cáo Vũ Anh D bồi thường chi phí nuôi cháu Trịnh Hải Đăng với số tiền 50.000.000 đồng. Hiện bị cáo Vũ Anh D chưa bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Anh D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Trịnh Hà Y là bà Hà Thị U có ý kiến trình bày như sau: Theo lời khai của bị cáo D tại phiên tòa hôm nay là đúng. Khi bị cáo D quen biết với Y lúc nào và có quan hệ sinh lý với nhau như thế nào thì bà Út không biết rõ; đến khi Y mang thai mới biết và có kêu Y đi phá bỏ nhưng Y không đồng ý. Trước đây về trách Yệm dân sự có yêu cầu bị cáo D bồi thường chi phí nuôi cháu Trịnh Hải Đăng với số tiền 50.000.000 đồng, nhưng nay không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường về trách Yệm dân sự; về trách Yệm hình sự xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

Bản cáo trạng số 113/CT-VKSTXCL ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Vũ Anh D về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Vũ Anh D đã thừa nhận hành vi phạm tội có Yếu lần (10 lần) giao cấu đối với chị Trịnh Hà Y là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Phía người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Trịnh Hà Y là bà Hà Thị U tại phiên tòa hôm nay cũng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Anh D về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Anh D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Phía người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Trịnh Hà Y là bà Hà Thị U trước đây có yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí nuôi cháu Trịnh Hải Đăng với số tiền 50.000.000 đồng, nhưng tại phiên tòa hôm nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Việc vắng mặt người bị hại chị Trịnh Hà Y, người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Trịnh Hà Y là ông Trịnh Công A. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Trịnh Công A.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Anh D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Từ ngày 16/02/2023 đến giữa tháng 4/2023, tại ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Vũ Anh D là người trên 18 tuổi đã có hành vi Yếu lần giao cấu (10 lần) với chị Trịnh Hà Y, sinh ngày 19/4/2008 là người đã đủ 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi (14 tuổi 09 tháng 27 ngày) dẫn đến chị Y mang thai và sinh con. Xét lời thú nhận tội của bị cáo D là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện

trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định gen (AND) số 2889/KL-KTHS ngày 24/6/2024 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh, lời khai của người bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu; nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Vũ Anh D phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo D đã gây ảnh hưởng đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, khả năng hòa nhập xã hội của bị hại mà nó còn ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý và cuộc sống bình thường của một đứa trẻ chưa thành niên mà cụ thể ở đây là chị Y; gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo D có các tình tiết giảm nhẹ là: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông bà là người có công với cách mạng; phía người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách Yệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Ngày 13/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quyết định số 15/QĐ-TA; chấp hành xong ngày 16/4/2024; về trình độ học vấn 06/12 nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, cần xem xét chiếu cố phần nào mức hình phạt đối với bị cáo nhưng cũng phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

[8] Về trách Yệm dân sự: Phía người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Trịnh Hà Y là bà Hà Thị U trước đây có yêu cầu bị cáo D bồi thường chi phí nuôi cháu Trịnh Hải Đăng với số tiền 50.000.000 đồng, nhưng tại phiên tòa hôm nay không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường về trách Yệm dân sự; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Vũ Anh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vũ Anh D phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Vũ Anh D 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 05/8/2024.

2. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Anh D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp hợp pháp cho phía bị hại chị Trịnh Hà Y là bà Hà Thị U có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người đại diện hợp pháp cho phía bị hại chị Trịnh Hà Y là ông Trịnh Công A vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn